

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2026/HC-PT**

Ngày: 24/3/2026

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**
bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 251/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 602/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: ông Hà Văn D, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn F, xã E (trước là xã C, huyện E), tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hữu H, sinh năm 1997; địa chỉ: 5 Q, Phường T (trước là Phường A, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, **tỉnh Đắk Lắk**

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Duy H1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã E; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị K, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn F, xã E (trước là xã C, huyện E), tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Công ty TNHH MTV L1; địa chỉ: B N, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Kiều Thị L, chức vụ: Phó Giám đốc; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Duy H1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã E; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Hà Văn D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện ông Hà Văn D và người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Hữu H, trình bày:**

Gia đình ông Hà Văn D đã khai hoang, canh tác ổn định trên các thửa đất thửa số 144 (tờ bản đồ số 10) và các thửa số 48, 41, 40, 36, 35, 34 (tờ bản đồ số 09) tại Thôn F, xã C, huyện E (nay là xã E) từ năm 1995-1996 và nhận chuyển nhượng một phần diện tích thửa số 144 (tờ bản đồ số 10) đã được khai hoang từ năm 1992. Quá trình sử dụng đất là liên tục, không tranh chấp và có các căn cứ chứng minh sau:

+ Đồi thửa đất số 48, 41, 40, 36, 35, 34 tờ bản đồ số 09 được gia đình ông D khai hoang vào năm 1995. Việc thời điểm tạo lập và canh tác ổn định đã được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện E xác định có đào ao vào năm 1995 để trồng lúa nước và nuôi thủy sản từ đó đến nay. Ngoài ra ông D còn trồng thêm chuối, điều, khế.... các thửa đất nêu trên có thời điểm khai phá cùng với diện tích nhà ở (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) do vào năm 2008 (Biên bản kiểm đếm ngày 28/6/2024).

+ Thửa 144 tờ bản đồ số 10 được ông Lục Văn T khai hoang từ năm 1992, sử dụng ổn định đến năm 2006 thì chuyển nhượng cho ông D. Ông D đã bàn giao tiền, nhận đất và tài sản trên đất để canh tác ổn định từ đó đến nay. Việc sử dụng ổn định lâu dài còn có minh chứng là phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện E xác định 120 cây điều loại A trồng năm 2000, 23 cây điều loại B trồng năm 2000, 01 cây xoài trồng năm 1995 loại B.... (Biên bản kiểm đếm ngày 28/6/2024).

- Việc khai phá đất và sử dụng ổn định lâu dài của gia đình ông D và diện tích đất ông D mua lại còn được trưởng thôn, phó thôn, bí thư chi bộ các thời kỳ làm chứng. Ông D sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai.

Ông D cho rằng, do gia đình ông đã sử dụng đất ổn định, lâu dài trước ngày 01/7/2004, nên đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 và Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai 2013. Kể cả trong trường hợp bị xem là lấn chiếm, theo Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, việc sử

dụng đất ổn định trước mốc thời gian trên vẫn được xem xét bồi thường. Vì vậy, khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình ông D theo đúng quy định pháp luật.

UBND huyện E ban hành Quyết định thu hồi đất số 285/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 (Quyết định 285), Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ số 284/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 (Quyết định 284) và Quyết định phê duyệt bổ sung số 461/QĐ-UBND, ngày 04/12/2023 (Quyết định 461) để thực hiện dự án Hồ C. Tuy nhiên, các quyết định này không bồi thường về đất, tài sản và không có các khoản hỗ trợ khác vì cho rằng hộ ông D lấn chiếm đất vào năm 2009. Ngoài ra, gia đình ông không hề nhận được Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND năm 2013, mà chỉ biết sự việc khi có quyết định cưỡng chế vào tháng 5/2024. Do đó các tài sản tạo lập sau thời điểm này phải được bồi thường theo Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai. Ông D khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

1. Hủy một phần Quyết định thu hồi đất số 285/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của UBND Huyện E về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Hà Văn D.

2. Hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ số 284/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 và Quyết định phê duyệt bổ sung số 461/QĐ-UBND, ngày 04/12/2023 việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Hà Văn D.

3. Buộc UBND Huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Hà Văn D theo quy định pháp luật.

Ngày 29/8/2025, ông Hà Văn D có đơn xin bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hỗ trợ tái định cư đối với gia đình ông.

*** Đại diện người bị kiện (UBND huyện E) và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện E là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Các thửa đất tranh chấp có nguồn gốc là đất do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV L1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND, ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ.

Dựa trên xác nhận số 28/GXN-UBND, ngày 07/12/2022 của UBND xã và Công ty L1, thời điểm ông D lấn chiếm, sử dụng đất là năm 2009. Do đây là "Đất được Nhà nước giao để quản lý mà để bị lấn, chiếm", nên thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai theo điểm đ, khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai 2013. Căn cứ theo Điều 82 và Điều 92 của Luật Đất đai 2013, hộ ông D không đủ điều kiện được bồi thường về đất và tài sản trên đất. Vì không được bồi thường về đất, nên hộ ông D cũng không đủ điều kiện nhận các khoản hỗ trợ ổn định đời

sống, chuyển đổi nghề theo quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP. Do đó, người bị kiện và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị K trình bày:** Bà K là vợ ông Hà Văn D. Bà đồng ý với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn D. Bà không có ý kiến gì khác và đề nghị được giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV L1** đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, không tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 05/9/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a, b khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ các Điều 62, 63, 64, 82, 92 của Luật Đất đai năm 2013;

- Căn cứ Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ;

- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn D.

1.1 Hủy một phần Quyết định số 284/QĐ-UBND, ngày 26/12/2022 và hủy một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND, ngày 04/12/2023 của UBND huyện E.

1.2 Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E phải ban hành quyết định phê duyệt lại phương án hỗ trợ cho hộ ông Hà Văn D, trong đó:

- Thực hiện hỗ trợ về đất bằng 80% giá đất nông nghiệp theo bảng giá đất của tỉnh đối với các thửa đất số 34, 35, 36, 40, 41, 48, tờ bản đồ số 09.

- Thực hiện hỗ trợ đối với các tài sản, cây trồng hợp pháp được tạo lập trên đất sau ngày 28/10/2013 cho đến trước thời điểm có quyết định thu hồi đất.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn D về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 285/QĐ-UBND, ngày 27/12/2022 của UBND huyện E về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, Huyện E, Tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Hà Văn D.

- Buộc ban hành quyết định hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và hỗ trợ tái định cư.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn D về việc yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 10.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2025, ông Hà Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, buộc người bị kiện bồi thường, hỗ trợ về đất, bồi thường, hỗ trợ về tài sản, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo đúng thời điểm sử dụng đất và theo bảng giá hiện hành.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính;

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hà Văn D, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện vắng mặt. Ngày 15/9/2025, phía người khởi kiện nhận được bản án sơ thẩm nên ngày 01/10/2025, ông Hà Văn D kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của ông trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện và người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

Để thực hiện dự án Hồ C thượng tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện E đã ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án (Quyết định số 285), trong đó có các thửa đất số 34, 35, 36, 40, 41, 48 thuộc mảnh trích đo TĐ 09, tổng diện tích 6.305,3m² gồm các loại đất LUK, NHK, NST tại thôn F, xã C do hộ ông Hà Văn D đang sử dụng. Ngày 26/12/2022, UBND huyện E ban hành Quyết định số 284/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (Quyết định số 284) đối với hộ ông D. Ngày 04/12/2023, UBND huyện E tiếp tục ban hành Quyết định số 461/QĐ-UBND (Quyết định số 461) về việc phê duyệt

phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2024 và Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2024, ông Hà Văn D cho rằng ông nhận được các Quyết định số 284, 285, 461 vào ngày 14/6/2024. Phía người bị kiện không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc tổng đạt các quyết định này cho hộ ông D. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

[2.1]. Xét nguồn gốc diện tích đất người khởi kiện bị thu hồi và yêu cầu bồi thường về đất, tài sản trên đất bị thu hồi:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hà Văn D cho rằng 06 thửa đất gồm các thửa số: 34, 35, 36, 40, 41, 48 bị thu hồi đều do gia đình ông khai phá từ năm 1997, sử dụng ổn định từ đó đến nay. Tuy nhiên, người khởi kiện không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc gia đình ông khai hoang đất, đồng thời nội dung này không được chính quyền địa phương xác nhận và đất này cũng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong khi đó, tại Công văn số 67/Cty ngày 01/12/2022 của công ty TNHH MTV L1 (công ty L1) cung cấp thông tin phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình khu tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án Hồ chứa nước Krông Pách thượng tại xã C, huyện E (BL 122), thể hiện: toàn bộ diện tích 6.305,3m² của các thửa đất số 34, 35, 36, 40, 41, 48 dự kiến thu hồi đã được UBND tỉnh Đ giao cho công ty L1 thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp; diện tích đất này đều do hộ gia đình sử dụng lấn chiếm và không có hợp đồng liên kết với công ty L1. Đồng thời kết quả xác minh nguồn gốc đất tại Kết quả xác nhận về nguồn gốc đất số 28/GXN-UBND ngày 07/12/2022 (BL 11 - 13) và số 32/GXN-UBND ngày 26/8/2024 (BL 60 - 63) của UBND xã C đều xác định nguồn gốc các thửa đất nêu trên của hộ ông D là do lấn chiếm của công ty L1.

Như vậy, có căn cứ xác định, diện tích đất trên hộ ông Hà Văn D đang sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc do lấn chiếm. Việc hộ ông D sử dụng diện tích đất lấn chiếm mà không bị xử phạt vi phạm hành chính là do sự thiếu quản lý của các cơ quan có thẩm quyền. Hộ ông D không đủ điều kiện để bồi thường về đất và các tài sản trên đất theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 64, khoản 1 Điều 75 và khoản 4 Điều 82 của Luật Đất đai. Do đó, kháng cáo yêu cầu bồi thường về đất và tài sản trên diện tích đất bị thu hồi của ông Hà Văn D không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu hỗ trợ về đất, cây trồng, tài sản trên đất:

Mặc dù nguồn gốc đất là do hộ ông Hà Văn D lấn chiếm nhưng ông sử dụng đất ổn định vào mục đích nông nghiệp, đến nay vẫn tiếp tục sử dụng nên được xem xét hỗ trợ về đất, các tài sản, cây trồng trên đất là phù hợp.

Tại Biên bản kiểm đếm về đất đai, tài sản, vật kiến trúc và cây trồng gắn liền với đất ngày 30/9/2022 (BL 10) thể hiện, trên các thửa đất số 34, 35, 36, 41 đang trồng cây lúa nước có hạt non; trên thửa số 40 trồng cỏ voi; có 01 ao trên thửa số 48. Tại Biên bản kiểm tra, rà soát về đất đai và tài sản gắn liền với đất theo kiến nghị của hộ gia đình ngày 28/6/2024 (BL 57 - 59) thì trên diện tích đất thu hồi còn có các cây: mít, khế, ổi, tre được trồng từ năm 2020 - 2022. Theo Kết quả xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng điểm tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk số 32/GN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã C đối với hộ ông Hà Văn D, xác định thời điểm lấn chiếm các thửa đất số 34, 35, 36, 40, 41, 48 từ tháng 3/2004, trên thửa đất số 48 có tài sản tạo lập từ năm 2012. Phía người khởi kiện không chứng minh được việc gia đình ông khai hoang sử dụng đất từ năm 1995 như lời ông trình bày. Mặt khác, UBND huyện E không chứng minh được việc tổng đạt Thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 cho hộ ông Hà Văn D nên các tài sản do hộ ông D tạo lập trên diện tích đất bị thu hồi phải được xem xét bồi thường hỗ trợ.

Tuy nhiên, Quyết định số 284 không thể hiện việc bồi thường hỗ trợ về đất, bồi thường hỗ trợ về cây trồng trên đất và Quyết định số 461 chỉ bồi thường hỗ trợ 50% về giá đất nông nghiệp, không bồi thường hỗ trợ tài sản trên đất là không đúng với thực tế sử dụng đất, không phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 và điểm d khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, hủy một phần Quyết định số 284 và 461 để buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E phải ban hành quyết định phê duyệt lại phương án hỗ trợ cho hộ ông Hà Văn D, trong đó: hỗ trợ về đất bằng 80% giá đất nông nghiệp theo bảng giá đất của tỉnh đối với các thửa đất số 34, 35, 36, 40, 41, 48, tờ bản đồ số 09; hỗ trợ đối với các tài sản, cây trồng hợp pháp được tạo lập trên đất sau ngày 28/10/2013 cho đến trước thời điểm có quyết định thu hồi đất là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của ông Hà Văn D về yêu cầu bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất theo đúng thời điểm sử dụng đất và bảng giá hiện hành là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3]. Xét yêu cầu hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ ông Hà Văn D không đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chỉ được hỗ trợ về giá đất do nguồn gốc sử dụng đất lấn chiếm. Do đó, hộ ông D không đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013, Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 6 Điều

4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông D.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Hà Văn D; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Hà Văn D là người dân tộc thiểu số ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Hà Văn D. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2025/HC-ST ngày 05/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Hà Văn D được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT IV - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên